

39. PHẨM ĐẲNG PHÁP

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu có Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp thì sẽ ở trong pháp hiện tại được sự an vui vô cùng, muốn được hết lậu hoặc liền sẽ được hết. Thế nào là bảy pháp? Ở đây, vị Tỳ-kheo biết pháp, biết nghĩa, biết thời, có thể biết mình, lại có thể biết đủ và cũng biết vào trong chúng, quan sát mọi người. Đó là bảy pháp.

Thế nào là Tỳ-kheo biết pháp? Tỳ-kheo biết pháp là biết Khế kinh, Kỳ-dạ, Kệ, Nhân duyên, Thí dụ, Bốn mặt, Quảng diễn, Phương đẳng, Vị tăng hữu, Quảng phổ, Thọ quyết, Sanh kinh. Nếu có Tỳ-kheo không biết pháp là không biết mười hai bộ kinh. Đây chẳng phải là Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo thì phải hay hiểu rõ pháp. Đó gọi là biết pháp. Như thế là Tỳ-kheo hiểu rõ pháp.

Thế nào là Tỳ-kheo hiểu rõ nghĩa? Ở đây, Tỳ-kheo biết cơ thú (chỗ nhắm đến) của Như Lai, hiểu rõ nghĩa sâu không có nghi nan. Nếu Tỳ-kheo không hiểu rõ nghĩa thì không phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có thể biết thâm nghĩa, nên gọi là hiểu nghĩa. Như thế là Tỳ-kheo có thể phân biệt được nghĩa.

Thế nào là Tỳ-kheo biết thời nghi? Ở đây, Tỳ-kheo biết thời tiết, lúc nên tu quán thì tu quán, lúc nên tu chỉ thì tu chỉ, lúc nên im lặng biết im lặng, nên đi thì biết đi, nên tụng thì biết tụng, nên giáo thọ cho người ở trước mặt thì giáo thọ cho người ở trước mặt, nên nói thì biết nói. Nếu Tỳ-kheo chẳng biết những điều này, chẳng biết nên chỉ, quán, tiến, dừng thì chẳng phải là Tỳ-kheo. Nếu Tỳ-kheo biết thời tiết, không mất thời nghi, đó gọi là tùy thời nghi. Như thế là Tỳ-kheo biết thời nghi.

Thế nào là Tỳ-kheo tự biết mình? Ở đây, Tỳ-kheo tự biết mình: “Nay ta có kiến, văn, giác niệm, hiểu biết này, có trí huệ như thế, đi bước, tiến, dừng hằng theo Chánh pháp. Nếu Tỳ-kheo không tự biết trí huệ mình nên ra, vào, đi đến thì đây không phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có thể tự tu thích nghi với sự tiến, dừng của mình.” Đây gọi là tự tu hạnh mình. Đây là Tỳ-kheo tự biết mình.

Thế nào là Tỳ-kheo tự biết đủ? Ở đây, Tỳ-kheo có thể tự điều hòa ngủ nghỉ, tỉnh thức, ngồi, nằm, kinh hành, các cách thức tiến, dừng. Điều có thể biết dừng đủ. Nếu Tỳ-kheo không thể biết như thế thì chẳng phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có thể hiểu rõ điều này, nên gọi là biết đủ. Như thế là Tỳ-kheo biết đủ.

Thế nào là Tỳ-kheo biết vào đại chúng? Ở đây, Tỳ-kheo phân biệt đại chúng: “Đây là dòng Sát-đế-lợi, đây là chúng Bà-la-môn, đây là chúng Trưởng giả, đây là chúng Sa-môn. Ta sẽ dùng phép tắc này để thích ứng ở trong chúng kia”, nên nói hay nên im lặng đều biết tất cả. Nếu Tỳ-kheo chẳng biết cách nhập chúng này thì chẳng phải là Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo biết vào đại chúng nên gọi là biết nhập chúng. Đó là Tỳ-kheo biết nhập chúng.

Thế nào là Tỳ-kheo biết căn nguyên của mọi người? Tỳ-kheo nên biết, có hai hạng người. Thế nào là hai? Có hạng người muốn đến vườn quán để gần gũi Tỳ-kheo; còn hạng thứ hai không ưa đến gặp Tỳ-kheo. Trong hai hạng người này, hạng người muốn gần gũi Tỳ-kheo là hơn.

Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất tuy đến chỗ Tỳ-kheo mà chẳng hỏi nghi thức; hạng người thứ hai chẳng vào chùa gặp Tỳ-kheo. Trong hai hạng này thì hạng người đến chùa kia là hơn cả.

Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất đến chỗ Tỳ-kheo thăm hỏi thời nghỉ; hạng người thứ hai không đến chỗ Tỳ-kheo thăm hỏi thời nghỉ. Trong hai hạng người này thì hạng người đến chùa kia là hơn cả.

Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất đến chỗ Tỳ-kheo chí tâm nghe pháp; hạng người thứ hai không đến chỗ Tỳ-kheo chí tâm nghe pháp. Trong hai hạng người này thì hạng người chí tâm nghe pháp kia là hơn cả.

Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất hay quan sát, thọ trì, đọc tụng; hạng người thứ hai chẳng thể thọ trì, đọc tụng. Trong hai hạng này thì hạng người thọ trì đọc, tụng kia là hơn cả.

Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất nghe pháp rồi hiểu nghĩa; hạng người thứ hai nghe pháp mà không hiểu nghĩa. Hạng người nghe pháp hiểu nghĩa kia là hơn.

Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất nghe pháp, mọi pháp đều thành tựu; hạng người thứ hai chẳng nghe pháp, chẳng thành tựu pháp. Hạng người nghe pháp, thành tựu pháp kia là hơn.

Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất nghe pháp có thể kham nhẫn tu hành, phân biệt hộ trì Chánh pháp; hạng người thứ hai chẳng thể kham nhẫn tu hành. Vậy hạng người tu hành pháp kia là hơn. Ví như, bò có lạc, do lạc có tô, do tô có đề-hồ, đề-hồ là hơn cả, không gì bì kịp. Đây cũng như thế, nếu ai có thể tu hành, người này là hơn cả, không ai sánh kịp. Đó là Tỳ-kheo quán sát căn nguyên của người. Người nào không rõ điều này thì chẳng phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo nghe pháp, phân biệt nghĩa này. Đây là đệ nhất. Như thế là Tỳ-kheo quán sát căn nguyên của người.

Nếu Tỳ-kheo nào thành tựu bảy pháp này thì ở trong hiện pháp được vui thích vô vi, ý muốn dứt hết lậu, cũng chẳng có gì nghi ngờ. Thế nên, Tỳ-kheo, hãy cầu phương tiện thành tựu bảy pháp này. Như thế, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Cây Trú Độ ở cõi trời Ba Mươi Ba, gốc của nó to năm mươi do-tuần, cao một trăm do-tuần, bóng che bốn phía năm mươi do-tuần. Các trời Ba Mươi Ba vui chơi ở đó bốn tháng.

Tỳ-kheo nên biết, có lúc hoa lá của cây Trú Độ héo vàng rơi rụng trên đất. Lúc ấy, chư thiên thấy điềm ứng này, tất cả đều hoan hỷ, vui vẻ: “Cây này chẳng bao lâu sẽ sanh hoa trái.”

Tỳ-kheo nên biết, có lúc hoa trái của cây rơi rụng đầy đất. Bấy giờ, trời Ba Mươi Ba lại càng thêm hoan hỷ bảo nhau:

– Cây này không bao lâu sẽ có màu tro.

Tỳ-kheo nên biết, trải qua khoảng thời gian, cây kia ngã màu tro. Bấy giờ, chư thiên trời Ba Mươi Ba lại rất vui mừng bảo nhau:

– Cây này đã có màu tro, chẳng bao lâu sẽ nảy chồi.

Chư thiên trời Ba Mươi Ba thấy cây Trú Độ đã nảy chồi, chẳng bao lâu sẽ sanh nụ hoa. Thấy rồi, chư vị ấy sanh lòng hoan hỷ: “Hôm nay, cây này đã sanh nụ hoa (bạc tiết), chẳng bao lâu sẽ nở tròn.”

Tỳ-kheo nên biết, chư thiên trời Ba Mươi Ba thấy cây này dần dần nở tròn liền vui mừng: “Cây này đã dần dần nở tròn, chẳng bao lâu sẽ đậu đầy hoa.”

Tỳ-kheo nên biết, lúc cây này nở tròn, mọi người đều hoan hỷ: “Hôm nay, tất cả cây này đều đơm hoa.” Bấy giờ, hương thơm bay ngược gió, trong vòng một trăm do-tuần ai cũng ngửi được mùi thơm. Lúc ấy, chư thiên ở đó vui chơi suốt trong bốn tháng, thích thú không thể kể.

Đây cũng như thế! Nếu bậc đệ tử Hiền thánh ý muốn xuất gia học đạo thì cũng giống như cây kia lúc muốn rụng lá.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền thánh bỏ vợ con tài sản, đem lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc giống như cây kia rụng lá đầy đất.

Tỳ-kheo nên biết, nếu bậc đệ tử Hiền thánh không có tướng tham dục, trừ bỏ pháp bất thiện, niệm giữ hoan hỷ, để chí ở Sơ thiền, như cây Trú Độ có màu tro.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền thánh có giác có quán, dừng bên trong sanh hoan hỷ, chuyên chú nhất tâm; không giác không quán, dạo tâm ở Nhị thiền, ví như cây kia sanh chồi.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền thánh không niệm mà có hộ (xả), tự biết thân có lạc, là điều chư Hiền thánh cầu, xả niệm đầy đủ, đạo ở Tam thiên, giống như cây kia sanh nọ hoa.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền thánh khổ lạc đã dứt hết, không có sầu lo, không khổ không vui, xả niệm thanh tịnh, đạo ở Tứ thiên, giống như cây kia dần dần nở tròn.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền thánh dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, ở trong hiện pháp tự vui thích; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh, như thật mà biết; giống như cây kia trở hoa đầy đủ.

Bấy giờ, hương giới đức của bậc đệ tử Hiền thánh bay khắp bốn phương, ai cũng khen ngợi. Trong bốn tháng vui chơi là đạo tâm ở Tứ thiên, đầy đủ hạnh bốn.

Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện thành tựu hương giới đức. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nay Ta sẽ nói bảy thí dụ về nước. Người cũng như thế. Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Khéo suy nghĩ về chúng.

Các Tỳ-kheo đáp:

– Xin vâng, Thế Tôn!

Thế Tôn bảo:

– Bảy thí dụ về nước giống như người thế nào?

Ví như, có người chìm ở đáy nước; có người tạm ngoi lên mặt nước rồi chìm xuống lại; có người ra khỏi nước nhìn xem; có người ra khỏi nước mà đứng; có người muốn đi qua nước; có người ra khỏi nước muốn đến bờ kia; có người đã lên hẳn trên bờ. Đó là, này Tỳ-kheo, có bảy thí dụ về nước xuất hiện ở đời.

Thế nào là người chìm đáy nước không ra khỏi được? Ở đây, có người toàn thân hành pháp bất thiện, trải qua kiếp số không thể trị liệu. Đó là người chìm ở đáy nước.

Thế nào là người ra khỏi nước rồi chìm lại? Ở đây, có người lòng tin cạn cợt, tuy có pháp lành mà không kiên cố. Người ấy thân, miệng, ý làm lành, sau lại hành bất thiện. Sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào địa ngục. Đó là người ra khỏi nước lại chìm.

Thế nào là người ra khỏi mặt nước nhìn xem? Ở đây, có người có tín, thiện căn, thân, miệng, ý làm lành nhưng không tăng trưởng pháp này, tự giữ đứng. Người ấy thân hoại mạng chung, sanh trong a-tu-la. Đó là người ra khỏi nước nhìn xem.

Thế nào là người ra khỏi nước mà đứng? Ở đây, có người có lòng tin, tinh tấn đoạn ba kiết sử, không thối chuyển nữa, chắc chắn đạt được cứu cánh, thành đạo vô thượng. Đó là người ra khỏi nước mà đứng.

Thế nào là người muốn đi qua nước? Ở đây, có người tín căn tinh tấn, hằng ôm lòng hổ thẹn, đoạn mỏng ba kiết sử dâm, nộ, si. Người ấy trở lại đời này mà đoạn dứt mé khổ. Đó là người muốn đi qua nước.

Thế nào là người muốn đến bờ kia? Ở đây, có người tín căn tinh tấn, đoạn năm hạ phần kiết sử, thành A-na-hàm, liền đó nhập Niết-bàn, không trở lại đời này nữa. Đó là người muốn đến bờ kia.

Thế nào là người đã đến bờ kia? Ở đây, hoặc có người tín căn tinh tấn, ôm lòng hổ thẹn, dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu. Ở trong hiện pháp, người ấy tự an vui; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh, như thật mà biết; nơi Vô dư Niết-bàn mà nhập Niết-bàn. Đó là người đã qua đến bờ kia.

Này Tỳ-kheo! Đó là bảy thí dụ nước và người, Ta nói với các thầy. Chỗ chư Phật, Thế Tôn đáng tu hành tiếp độ mọi người, nay Ta đã thi hành. Các thầy nên ở chỗ vắng vẻ, như dưới cội cây, hãy nhớ tọa thiền chớ có lười biếng. Đây là lời Ta dạy dỗ.

Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bây giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Bậc Thánh vương trị nước, nếu thành tựu bảy pháp thì chẳng bị oan gia, giặc cướp bắt bớ, khiến cho bên ngoài không thể đến xâm phạm. Thế nào là bảy? Thành quách cao lớn, sửa sang tề chỉnh; đó là pháp thành tựu thứ nhất. Cửa thành lại kiên cố; đó là pháp thành tựu thứ hai. Ngoài thành hào lũy rất sâu rộng; đó là pháp thành tựu thứ ba. Trong thành lại chứa nhiều lúa thóc, kho满满的 đầy; đó là pháp thành tựu thứ tư. Thành ấy lại có nhiều củi, cỏ; đó là pháp thành tựu thứ năm. Thành lại có nhiều binh khí, đầy đủ các chiến cụ; đó là pháp thành tựu thứ sáu. Người chủ thành kia lại thông minh tài cao, dự biết lòng người, đáng phạt thì đánh phạt, đáng trị thì trị; đó là pháp thành tựu thứ bảy khiến cho bên ngoài không thể đến xâm phạm.

Này Tỳ-kheo! Đó là bảy pháp mà vị quốc chủ thành tựu được thì người ngoài không thể đến gần quấy nhiễu. Tỳ-kheo cũng vậy, nếu thành tựu được bảy pháp thì Tệ ma Ba-tuần chẳng được thuận tiện. Thế nào là bảy?

Ở đây, Tỳ-kheo thành tựu giới luật, đầy đủ oai đức, phạm luật nhỏ còn sợ hãi, huống là tội lớn. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ nhất, khiến Tệ ma Ba-tuần không được thuận tiện; ví như thành cao rộng kia rất nghiêm ngặt, không thể phá hoại.

Lại nữa, này Tỳ-kheo, nếu mắt thấy sắc chẳng khởi tương dính mắc, cũng không dấy niệm, đầy đủ nhãn căn không có thiếu sót mà gìn giữ nhãn căn; tai đối với tiếng, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp cũng vậy; cũng chẳng khởi tương, đầy đủ ý căn mà không loạn tương, ủng hộ ý căn đầy đủ. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ hai, khiến Tệ ma Ba-tuần chẳng được thuận tiện; như cửa thành kiên cố.

Lại nữa, Tỳ-kheo nghe nhiều chẳng quên, hằng nhớ tư duy Chánh pháp, đạo giáo ngày xưa trải qua đều biết đầy đủ. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ ba, khiến Tệ ma Ba-tuần không được thuận tiện; như hào lũy ngoài thành vừa sâu, vừa rộng.

Lại nữa, Tỳ-kheo có nhiều phương tiện, có các pháp ban đầu thiện, ở giữa thiện, cuối cùng thiện, thanh tịnh đầy đủ, tu được Phạm hạnh. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ tư, khiến Tệ ma Ba-tuần không được thuận tiện; như thành quách có nhiều lúa thóc, giặc ngoài không dám đến xâm lấn.

Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy bốn pháp tăng thượng tâm, cũng không thiếu sót. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ năm, khiến Tệ ma Ba-tuần chẳng được thuận tiện; như thành quách có nhiều củi, cỏ, người ngoài không thể đến quấy rối.

Lại nữa, Tỳ-kheo được bốn thần túc làm việc không khó khăn. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ sáu, khiến Tệ ma Ba-tuần không được thuận tiện; như trong thành đầy đủ binh khí.

Lại nữa, Tỳ-kheo có thể phân biệt âm, nhập, giới đầy đủ, cũng phân biệt được pháp mười hai nhân duyên khởi lên. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ bảy, khiến Tệ ma Ba-tuần không được thuận tiện; như người chủ thành quách thông minh tài cao, đáng thuê thì thuê, nên bỏ thì bỏ. Tỳ-kheo cũng vậy, biết phân biệt âm, trì, nhập.

Nếu có Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp này thì Tệ ma Ba-tuần sẽ không được tiện lợi. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện phân biệt âm, trì nhập và mười hai nhân duyên, chẳng mất thứ lớp, liền vượt khỏi cảnh ma, không ở trong đó nữa. Như thế, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nay Ta sẽ thuyết về bảy chỗ trụ của thần thức. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ.

Các Tỳ-kheo đáp:

– Xin vâng, Thế Tôn!

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Sao gọi là bảy trụ xứ của thần thức? Nghĩa là chúng sanh có nhiều thân, nhiều tướng như là trời và người. Lại có chúng sanh nhiều thân mà có một tướng như là trời Phạm-ca-di mới xuất hiện ở đời. Có chúng sanh một thân mà có nhiều tướng như là trời Quang Âm. Có chúng sanh một thân, một tướng như là trời Biến Tịnh. Có chúng sanh vô lượng không như là trời Không Xứ. Có chúng sanh vô lượng thức như là trời Thức Xứ. Có chúng sanh vô hữu xứ như là trời Vô Hữu Xứ.

Này Tỳ-kheo! Đó là bảy trụ xứ của thần thức. Nay Ta đã nói xong bảy thức xứ, chư Phật, Thế Tôn có thể thi hành, tiếp độ mọi người, hôm nay Ta đã giải thích xong. Các thầy nên ở nơi vắng vẻ, dưới cội cây, khéo tu hạnh ấy, chớ có giải đãi. Đây là lời giáo hối của Ta.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Quân-đầu mắc bệnh nặng nằm trên giường không thể tự cử động. Tỳ-kheo liền nghĩ rằng: “Hôm nay, Như Lai Thế Tôn chẳng thấy rủ lòng lân mẫn, ta mang bệnh nặng, chẳng nhận được thuốc men. Ta lại nghe Thế Tôn nói rằng: ‘Nếu một người chưa được độ, Ta chẳng bỏ họ.’ Mà nay ta thấy Thế Tôn bỏ sót ta, còn gì khổ hơn nữa!”

Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhĩ nghe Tỳ-kheo Quân-đầu trách móc như thế, liền bảo các Tỳ-kheo:

– Các thầy hãy tụ tập đến chỗ Tỳ-kheo Quân-đầu hỏi thăm bệnh ông ta.

Các Tỳ-kheo đáp:

– Xin vâng, Thế Tôn!

Thế Tôn dẫn chúng Tỳ-kheo từ từ đến phòng Tỳ-kheo Quân-đầu. Tỳ-kheo Quân-đầu xa thấy Thế Tôn đến, liền gieo mình xuống đất. Khi ấy, Thế Tôn bảo Quân-đầu rằng:

– Nay thầy mang bệnh nặng, chẳng nên xuống giường. Ta tự có chỗ ngồi.

Thế Tôn bảo Quân-đầu:

– Bệnh thầy tăng hay giảm, hay không tăng giảm? Có thể nghe Ta dạy được không?

Tỳ-kheo Quân-đầu bạch Phật:

– Hôm nay, đệ tử bệnh rất nặng, chỉ có tăng chứ không giảm, không được đầy đủ thuốc men.

Thế Tôn hỏi:

– Ai săn sóc bệnh cho thầy?

Quân-đầu bạch:

– Các vị Phạm hạnh có đến thăm bệnh con.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Quân-đầu:

– Nay thầy có thể nói bảy giác ý cho Ta nghe chăng?

Quân-đầu liền nêu tên bảy giác ý ba lần:

– Nay con có thể thuyết pháp bảy giác ý trước Như Lai được.

Thế Tôn nói:

– Nếu có thể thuyết cho Như Lai thì hãy thuyết đi!

Khi ấy, Tỳ-kheo Quân-đầu bạch Phật:

– Bảy giác ý. Những gì là bảy? Nghĩa là niệm giác ý, pháp giác ý, tinh tấn giác ý, hỷ giác ý, khinh an giác ý, định giác ý, hộ (xả) giác ý. Bạch Thế Tôn, có bảy giác ý chính là đây.

Tỳ-kheo Quân-đầu nói xong liền lành bệnh, không còn các khổ não. Quân-đầu bạch Thế Tôn:

– Bình đưng thuốc chính là pháp bảy giác ý này. Con muốn nói thuốc không gì hơn bảy giác ý này. Nay con tư duy bảy giác ý này, các bệnh đều được lành.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Các thầy thọ trì pháp bảy giác ý này, khéo nghĩ nhớ tụng đọc; chớ có hồ nghi đối với Phật, Pháp, Tăng. Chúng sanh có bệnh sẽ được lành. Vì có sao? Bảy giác ý này rất khó hiểu hết. Nếu hiểu rồi, tất cả các pháp đều liễu tri cả, chiếu sáng tất cả các pháp, cũng như thuốc hay trị liệu tất cả các bệnh. Ví như cam lồ, ăn không biết chán. Nếu không được bảy giác ý này thì chúng sanh lưu chuyển sanh tử. Các Tỳ-kheo! Hãy cầu phương tiện tu bảy giác ý. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, liền có bảy báu xuất hiện thế gian, đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu. Lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, liền có bảy báu lưu bố thế gian.

Lúc Như Lai xuất hiện ở thế gian, liền có bảy giác ý xuất hiện thế gian. Thế nào là bảy? Đó là niệm giác ý, pháp giác ý, tinh tấn giác ý, hỷ giác ý, khinh an giác ý, định giác ý, hộ (xả) giác ý xuất hiện ở đời. Nếu lúc Như Lai xuất hiện thế gian, liền có bảy giác ý quý báu này xuất hiện thế gian. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy cầu phương tiện tu bảy giác ý này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, khi ấy liền chọn lựa đất tốt để xây thành quách, Đông Tây hai mươi do-tuần, Nam Bắc bảy do-tuần, đất đai thuần thực, sung sướng vô kể.

Bấy giờ, ngoài thành quách ấy, có bảy lớp bao quanh làm bằng bảy báu. Bảy báu là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, hổ phách, mã não, xa cừ; đó là bảy báu. Lại có bảy hào bằng bảy báu vây quanh bảy lớp ấy, rất sâu, rộng khó vượt qua, trong đó toàn cát vàng. Lại có bảy lớp cây mọc ở đó. Các cây ấy lại có bảy màu: Vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, xa cừ, mã não, hổ phách.

Vây quanh thành có bảy lớp cửa kiên cố, cũng làm bằng bảy báu. Cửa bạc để dếp vàng ở đó, cửa vàng đặt dếp bạc, cửa thủy tinh để dếp lưu ly, cửa lưu ly để dếp thủy tinh, cửa mã não để dếp hổ phách, rất là sung sướng, thật không thể nói.

Thành đó bốn mặt có bốn ao tắm. Mỗi ao tắm dài rộng một do-tuần, tự nhiên có nước làm bằng vàng, bạc, thủy tinh. Ao nước bạc đông lại thành báu bạc. Ao nước vàng đông lại thành báu vàng. Và Chuyển Luân Thánh Vương lấy đây dùng.

Bấy giờ, trong thành lại có bảy loại âm thanh. Thế nào là bảy? Đó là tiếng ốc, tiếng trống, tiếng trống nhỏ, tiếng chuông, tiếng trống tế yêu, tiếng múa, tiếng ca. Đó là bảy loại tiếng.

Bấy giờ, dân chúng thường vui chơi với nhau bằng những thứ này. Những chúng sanh ấy không bị nóng lạnh, không bị đói khát, cũng không tật bệnh.

Vị Chuyển Luân Thánh Vương ở đời du hóa, thành tựu được bảy báu này và bốn thần túc, không có thiếu thốn, không mất mát gì cả. Thế nào là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu bảy báu? Đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu. Lại có một ngàn người con hết sức dũng mãnh, có thể hàng phục giặc ngoài. Đất Diêm-phù-đề này không dùng dao gậy để giáo hóa quốc dân.

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

– Làm sao Chuyển Luân Thánh Vương lại thành tựu được xe báu?

Thế Tôn bảo:

– Lúc ấy, Chuyển Luân Thánh Vương, sáng sớm ngày rằm, tắm rửa, gội đầu rồi lên đại điện, các ngọc nữ vây quanh. Bấy giờ, bánh xe báu đầy đủ ngàn cãm từ phương Đông lại đến trước điện, ánh sáng huy hoàng không phải người làm được, cách mặt đất bảy nhấc, từ từ đến trước vua dừng lại. Chuyển Luân Thánh Vương thấy rồi liền hỏi:

“Ta nghe người xưa nói: ‘Chuyển Luân Thánh Vương, ngày rằm tắm rửa, gội đầu, rửa tay lên điện ngồi. Bánh xe báu từ phương Đông đến dừng ở trước vua.’ Nay ta hãy thử xe báu này!”

Chuyển Luân Thánh Vương lấy tay phải cầm luân bảo và nói:

“Nay ngươi hãy xoay chuyển cho đúng pháp, chớ phi pháp!”

Bấy giờ, bánh xe báu tự nhiên xoay chuyển rồi dừng trên không, Chuyển Luân Thánh Vương lại cùng bốn bộ binh cũng ở trong hư không, xe báu lại xoay về phương Đông. Chuyển Luân Thánh Vương cũng theo xe báu mà đi. Nếu lúc xe báu dừng thì Chuyển Luân Thánh Vương cùng chúng đem theo cũng dừng trong không.

Khi ấy, các vị tiểu vương ở phương Đông cùng nhân dân từ xa thấy vua lại, đều đứng dậy chào đón, lại đem bát vàng đựng đầy bạc, bát bạc đựng đầy vàng, dâng lên Chuyển Luân Thánh Vương và tâu:

“Kính chào Thánh vương! Xứ này nhân dân đông đúc, khoái lạc vô cùng. Kính mong Đại vương hãy cai trị chốn này.”

Chuyển Luân Thánh Vương bảo dân chúng rằng:

“Các ngươi nên sống đúng pháp, chớ làm việc phi pháp, cũng chớ nên sát sanh, trộm cắp, dâm dật. Cần thận chớ làm phi pháp.”

Xe báu lại di chuyển đến phương Nam, phương Tây, phương Bắc và Chuyển Luân Thánh Vương đến đâu cũng vỗ về, khuyên nhủ dân chúng. Rồi xe báu quay trở về chỗ vua cai trị, đứng cách mặt đất bảy nhấc. Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu xe báu như thế đó.

Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

– Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu voi báu thế nào?

Thế Tôn bảo:

– Tỳ-kheo, nên biết, Chuyển Luân Thánh Vương vào ngày rằm, tắm rửa rồi lên đại điện. Khi ấy, voi báu từ phương Nam đến, có sáu ngà, lông toàn trắng, bảy chỗ bằng phẳng đều có đeo vàng bạc, trên bảo trang sức, có thể bay trên hư không. Bấy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương thấy được, liền nghĩ: “Voi báu này rất thù diệu, hiếm có ở đời, tánh nết nhu hòa, không hung bạo. Nay ta hãy thử nó.” Rồi Chuyển Luân Thánh Vương, sáng sớm, mặt trời vừa lên, liền cưỡi voi báu này dạo khắp bốn biển, cai trị dân chúng. Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu voi báu như thế!

Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

– Chuyển Luân Thánh Vương làm sao thành tựu ngựa báu?

Thế Tôn bảo:

– Lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, ngựa báu liền từ phương Tây đến, lông toàn màu xanh, lông đuôi ánh đỏ, bước đi không di động, có thể bay ở hư không, không chướng ngại. Vua thấy xong, rất mực vui mừng nói:

“Ngựa báu này rất thù diệu, nên sử dụng nó. Tánh nó lại hiền lành, không nổi chứng. Nay ta hãy thử ngựa báu.”

Chuyển Luân Thánh Vương liền cưỡi ngựa này đi khắp bốn thiên hạ, trị hóa nhân dân rồi trở về chỗ vua cai trị. Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu ngựa báu như thế.

Tỳ-kheo bạch Phật:

– Lại do nhân duyên gì, Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu được châu báu?

Thế Tôn bảo:

– Ở đây, Tỳ-kheo, lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, châu báu liền từ phương Đông lại, có tám góc, bốn mặt tỏa hòa quang dài một thước sáu tấc. Chuyển Luân Thánh Vương thấy rồi, liền nghĩ: “Châu báu này rất thù diệu, nay ta sẽ thử nó.” Chuyển Luân Thánh Vương nửa đêm tụ tập bốn bộ binh, đem báu ma-ni này đặt trên ngọn cờ cao, ánh sáng của nó chiếu xa mười hai do-tuần trong nước. Bấy giờ, nhân dân trong thành thấy ánh sáng này, ai nấy tự bảo:

“Mặt trời đã lên, hãy làm việc nhà!”

Chuyển Luân Thánh Vương ở trên điện, thấy khắp nhân dân xong liền trở về cung, đem hạt ma-ni này đặt trong cung, trong ngoài đều sáng, không đâu không khắp. Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu châu báu như thế đó!

Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật:

– Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu ngọc nữ báu thế nào?

Thế Tôn bảo:

– Tỳ-kheo nên biết, lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, tự nhiên có ngọc nữ báu này xuất hiện, nhan mạo đoan chánh, mặt mày như màu hoa đào, chẳng cao chẳng thấp, chẳng trắng chẳng đen, tánh nết nhu hòa, không hung dữ, hơi miệng thơm mùi hoa sen, thơm mùi chiên-đàn, hăng hâu hạ một bên Thánh vương, không trái thời tiết, thường tươi cười nhìn mặt vua. Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu ngọc nữ báu này như thế!

Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật:

– Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu cư sĩ báu thể nào?

Thế Tôn bảo:

– Ở đây, Tỳ-kheo, Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời liền có cư sĩ báu này xuất hiện thế gian, không cao không thấp, thân thể hồng hào, tài cao trí tốt, việc gì cũng thông suốt, lại được thiên nhãn thông. Lúc ấy, cư sĩ đến chỗ vua, tâu vua rằng:

“Kính mong Thánh vương sống lâu vô cùng! Nếu vua có cần vàng, bạc, trân bảo, tôi sẽ cung cấp đầy đủ cả.”

Bấy giờ, cư sĩ dùng thiên nhãn quán sát nơi nào có kho báu hay không kho báu đều thấy hết. Vua cần báu gì thì tùy thời cung cấp. Chuyển Luân Thánh Vương muốn thử cư sĩ này, liền cùng cư sĩ qua sông. Khi chưa đến bờ kia, vua bảo cư sĩ:

“Nay ta muốn cần vàng bạc, châu báu. Nên lo xong ngay bây giờ!”

Cư sĩ đáp:

“Bước lên bờ, hạ thân sẽ cấp cho.”

Chuyển Luân Thánh Vương nói:

“Ta cần ngay bây giờ, chẳng chờ lên bờ.”

Bấy giờ, cư sĩ liền quỳ gối, chấp tay hướng xuống nước, bảy báu trong nước liền vọt lên.

Chuyển Luân Thánh Vương bảo cư sĩ:

“Thôi, thôi, cư sĩ! Ta không cần báu nữa.”

Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu cư sĩ báu như thế đó.

Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật:

– Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu điền binh báu thể nào?

Thế Tôn bảo:

– Ở đây, Tỳ-kheo, lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, liền có điền binh báu này tự nhiên đến ứng hầu, thông minh cái thể, biết trước lòng người, thân hình đẹp tốt, đến trước Chuyển Luân Thánh Vương, tâu Thánh vương rằng:

“Kính mong Thánh vương chóng được vui vẻ. Nếu Thánh vương muốn cần binh lính, thần sẽ cung cấp ngay, cách thức tiến lui rất đúng lúc.”

Rồi diển binh báu tùy ý vua, tập hợp binh chúng ở cạnh vua. Bấy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương muốn thử diển binh báu, liền nghĩ: “Làm sao cho binh chúng của ta tụ tập ngay!” Tức thời, binh chúng liền ở ngoài cửa của vua. Nếu ý Chuyển Luân Thánh Vương muốn binh chúng đứng, họ liền đứng; muốn tiến, họ liền tiến. Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu diển binh báu này như thế đó.

Tỳ-kheo nên biết, Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu được bảy báu này.

Tỳ-kheo kia bạch Thế Tôn:

– Chuyển Luân Thánh Vương làm sao thành tựu bốn thần túc, chóng được lợi lành?

Phật bảo Tỳ-kheo:

– Ở đây, Chuyển Luân Thánh Vương nhan mạo đoan chánh, hiếm có ở đời, vượt hẳn mọi người, không ai sánh kịp. Dù cho thiên tử cũng không bì kịp. Nay Tỳ-kheo, đó là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu thần túc thứ nhất.

Lại nữa, Chuyển Luân Thánh Vương thông minh cái thể, rành rẽ mọi việc, là bậc hùng mạnh trong loài người, không ai có trí huệ hơn Chuyển Luân Thánh Vương này. Nay Tỳ-kheo, đó là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu thần túc thứ hai.

Lại nữa, Tỳ-kheo, Chuyển Luân Thánh Vương không có tật bệnh, thân thể khang kiện, thức ăn uống tự nhiên tiêu hóa, không cần phải đại, tiểu tiện. Nay Tỳ-kheo, đó là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu được thần túc thứ ba này.

Lại nữa, Tỳ-kheo, Chuyển Luân Thánh Vương thọ mạng rất dài không đếm nổi. Mọi người không ai sống lâu hơn Chuyển Luân Thánh Vương. Nay Tỳ-kheo, đó là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu thần túc thứ tư này.

Nay Tỳ-kheo, đó là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu bốn thần túc này.

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia bạch Phật:

– Chuyển Luân Thánh Vương sau khi mạng chung sẽ sanh về đâu?

Thế Tôn bảo:

– Chuyển Luân Thánh Vương sau khi mạng chung sẽ sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, sống lâu ngàn tuổi. Vì sao thế? Chuyển Luân Thánh Vương không tự mình sát sanh, lại dạy người khác khiến không sát sanh; tự mình không trộm cắp, lại dạy người khác khiến không trộm cắp; tự mình không dâm dục, lại dạy người khác khiến không dâm dục; tự mình không vọng ngữ, lại dạy người khác khiến không vọng ngữ; tự mình hành pháp thập thiện, lại dạy người khác khiến hành thập thiện.

Tỳ-kheo nên biết, do công đức này, Chuyển Luân Thánh Vương sau khi mạng chung sẽ sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba.

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia liền nghĩ: “Chuyển Luân Thánh Vương rất đáng hâm mộ. Muốn nói là người, nhưng lại không phải là người. Kỳ thực không phải là

trời mà thi hành việc trời, nhận thọ các diệu lạc, chẳng đọa ba đường ác. Nay nếu ta trì giới dừng mãnh, sẽ có phước, đến đời sau được làm Chuyển Luân Thánh Vương, không thích hay sao?”

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm Tỳ-kheo ấy mới bảo Tỳ-kheo ấy:

– Nay thầy ở trước Như Lai chớ nên nghĩ thế. Vì có sao? Chuyển Luân Thánh Vương tuy thành tựu bảy báu và bốn thần túc không ai bì kịp nhưng vẫn chưa thoát khỏi ba đường ác: Địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Vì sao thế? Vì Chuyển Luân Thánh Vương chẳng được Tứ thiên, tứ thần túc và tứ đế. Do nhân duyên này, lại đọa vào ba đường ác. Thân người rất khó được, gặp phải tám nạn, cầu xa lìa rất khó; sanh ở chính quốc cũng chẳng phải dễ dàng; cầu có bạn tốt lành cũng không phải dễ; muốn theo học đạo trong pháp Như Lai cũng lại khó gặp. Như Lai xuất hiện thật khó thể gặp. Pháp được diễn bày cũng lại như thế. Pháp tứ đế giải thoát và tứ vô thượng thật chẳng thể được nghe. Chuyển Luân Thánh Vương chẳng được cứu cánh của bốn pháp này.

Này Tỳ-kheo! Lúc Như Lai xuất hiện ở đời liền có bảy báu xuất hiện ở thế gian, thời báu thất giác ý của Như Lai đến tột cùng vinh dự của người, trời. Này Tỳ-kheo! Ngày nay, hãy khéo tu Phạm hạnh, ở đời này tự thân dứt hết được méo, dùng bảy báu của Chuyển Luân Thánh Vương làm gì?

Khi ấy, Tỳ-kheo kia nghe Như Lai dạy như thế rồi, liền ở chỗ vắng vẻ, tư duy đạo pháp mà do đó bậc vọng tộc cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, muốn tu chánh nghiệp vô thượng; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thật mà biết. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia liền thành A-la-hán.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Tôn giả đồng chân Ca-diếp ở vườn Trú Âm, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp đi kinh hành nửa đêm, có vị trời đến chỗ Tôn giả, ở trên hư không bảo rằng:

– Tỳ-kheo nên biết, nhà này ban đêm có khói, ban ngày bị lửa đốt. Bà-la-môn bảo người trí rằng:

“Nay ông nên cầm dao đục núi. Khi đục núi, ông sẽ gặp phụ vật, hãy cứu giúp nó. Rồi tiếp tục đục núi. Ông sẽ gặp núi. Ông hãy bỏ núi ấy đi. Và tiếp tục đục núi, ông sẽ thấy ẽnh ương, hãy bỏ ẽnh ương. Và tiếp tục đục núi, lúc ấy ông sẽ thấy một đồng thít. Thấy đồng thít rồi, hãy rời bỏ nó. Đục núi tiếp, sau đó ông sẽ gặp gông cùm, hãy rời bỏ nó. Và đục núi tiếp, ông sẽ thấy hai con đường, hãy rời bỏ nó. Và hãy đục núi, ông sẽ thấy cành cây, thấy cành cây rồi, hãy bỏ nó đi. Đục núi nữa, ông sẽ thấy rỗng. Thấy rỗng, ông chớ nói chuyện với rỗng, hãy tự quy mạng, kính mộ cho được chỗ.”

Tỳ-kheo! Hãy khéo suy nghĩ nghĩa này. Nếu ông không hiểu, hãy đến thành Xá-vệ hỏi đức Thế Tôn ý nghĩa này. Nếu Như Lai có nói gì, hãy khéo nhớ thực hành. Vì có sao? Nay tôi chẳng thấy có Sa-môn, Bà-la-môn, ma hay ma thiên nào có thể hiểu được nghĩa này, trừ đức Như Lai và đệ tử của Ngài, theo tôi được nghe.

Tôn giả Ca-diếp đáp:

– Việc này rất hay!

Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp, sáng sớm đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy và ngồi một bên, rồi đem nhân duyên bạch với Thế Tôn, và thưa:

– Nay con xin hỏi nghĩa Như Lai, vị trời muốn nói gì? Vì sao mà nói: “Nên biết nhà này đêm có khói, ngày sẽ bị lửa đốt? Vì sao gọi là Bà-la-môn? Sao gọi là người trí? Lại nói là đực đá, nghĩa này nói về gì? Lại nói dao, con cũng không hiểu. Vì sao gọi phụ vật? Lại nói núi là nghĩa gì? Vì sao lại nói ềnh ương? Sao lại nói đồng thịt? Sao lại nói gông cùm? Vì có gì lại nói hai con đường? Cành cây, nghĩa này thế nào? Sao lại gọi là rỗng?”

Thế Tôn bảo:

– Nhà tức là thân thể, do tứ đại tạo ra, nhận huyết mạch của cha mẹ, dần dần to lớn, hằng nuôi dưỡng thức ăn, không để thiếu thốn. Đêm có khói là chỉ tâm niệm chúng sanh. Ban ngày lửa đốt là thân, miệng, ý tạo các hạnh. Bà-la-môn là A-la-hán. Trí giả là người học. Đực núi là tâm tinh tấn. Dao là trí huệ. Phụ vật là năm kiết sử. Núi là kiêu mạn. Ềnh ương là tâm sân giận. Đồng thịt là tham dục. Gông là ngũ dục. Hai con đường là nghi. Cành cây là vô minh. Rỗng là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Vị trời ấy nói với nghĩa như thế. Nay thầy nên suy nghĩ kỹ càng, không bao lâu sẽ dứt hết hữu lậu.

Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp nhận lời dạy của Như Lai như thế, liền đến chỗ vắng vẻ tự tu hành. Thế rồi, vị vọng tộc cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, muốn tu Phạm hạnh; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa; như thật mà biết. Khi ấy, Tôn giả Ca-diếp liền thành A-la-hán.

Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở thành La-duyet, Vườn Trúc Ca-lan-đa cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Tôn giả Mãn Từ tử cũng đem năm trăm Tỳ-kheo đi về quê, nơi sanh trưởng.

Bấy giờ, Thế Tôn ở thành La-duyet nhập hạ qua chín mươi ngày xong, du hóa trong nhân gian dần dần đến vườn Cấp Cô Độc, ở rừng Kỳ-đà, trong thành Xá-vệ. Khi ấy, nhiều Tỳ-kheo tản mát trong nhân gian cũng đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo:

– Các thầy đã nhập hạ ở đâu?

Các Tỳ-kheo đáp:

– Chúng con nhập hạ ở quê quán.

Thế Tôn bảo:

– Các thầy! Nơi sanh của các thầy chính là ở trong chúng Tỳ-kheo, phải năng tự thực hành A-lan-nhã, lại hay khen ngợi A-lan-nhã. Tự mình hành khát thực và dạy người khác hành khát thực, không mất thời nghỉ. Tự mình mặc áo vá, lại dạy người khác mặc áo vá. Tự mình tu tri túc, lại hay khen ngợi hạnh tri túc. Tự mình hành thiếu dục, lại khen ngợi hạnh thiếu dục. Tự mình ưa thích nơi vắng vẻ, lại khuyên người khác nên ở chỗ nhàn vắng. Tự mình giữ hạnh này, lại khuyên người giữ hạnh này. Thân mình giới hạnh thanh tịnh đầy đủ, lại dạy người khác khiến tu giới này. Tự mình thành tựu tam-muội, lại dạy người khác hành tam-muội. Tự mình thành tựu trí huệ, lại khiến người hành trí huệ. Thân mình thành tựu giải thoát, lại dạy người khác hành giải thoát. Tự mình thành tựu giải thoát tri kiến, lại dạy người thành tựu pháp này. Giáo hóa không chán, thuyết pháp không lười mỏi.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

– Tỳ-kheo Mãn Từ tử ở trong chúng Tỳ-kheo này, kham nhận giáo hóa, chính mình tu hạnh A-lan-nhã, cũng lại khen ngợi hạnh A-lan-nhã. Thân mình mặc áo vá, thiếu dục, tri túc, tinh tấn, dũng mãnh, khát thực, ưa chỗ vắng vẻ, thành tựu giới, tam-muội, trí huệ, giải thoát, giải thoát kiến tuệ, lại dạy người khác khiến hành pháp này và thuyết pháp không biết chán.

Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo nghe Phật thuyết pháp rồi, ở lại một chút rồi từ chỗ ngồi đứng lên, nhiễu quanh Phật ba vòng và lui đi.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất ở cách Thế Tôn không xa, ngồi kiết-già, chính thân chính ý, buộc niệm ở trước, rồi nghĩ: “Nay Mãn Từ tử chóng được lợi lành. Vì có sao? Các Tỳ-kheo Phạm hạnh khen ngợi đức của Tôn giả, và đức Thế Tôn chấp nhận điều này, không phản đối. Hôm nào ta sẽ gặp gỡ và nói chuyện cùng Tôn giả ấy.”

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ tử đang ở quê mình đi khát thực và giáo hóa trong nhân gian, dần dần đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy và ngồi một bên. Thế Tôn từ thuyết pháp cho ngài. Tôn giả Mãn Từ tử nghe thuyết pháp xong, từ chỗ ngồi đứng lên cúi lạy và lui đi, vắt tọa cụ lên vai phải đi đến vườn Trú Âm.

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo trông thấy Tôn giả Mãn Từ tử vắt tọa cụ trên vai phải đi đến vườn kia, liền đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

– Tôn giả Mãn Từ tử, người thường được Phật khen ngợi, vừa ở chỗ Thế Tôn nghe pháp, nay đến trong vườn. Tôn giả nên biết là đã đến lúc.

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe vị Tỳ-kheo nói thế, liền đứng lên, vắt tọa cụ lên vai phải đi đến vườn kia. Lúc ấy, Tôn giả Mãn Từ tử ngồi kiết-già dưới một gốc cây. Tôn giả Xá-lợi-phất cũng đến một gốc cây, ngồi ngay ngắn tư duy. Rồi Tôn giả Xá-lợi-phất đứng dậy, đến chỗ Tôn giả Mãn Từ tử, chào hỏi và ngồi một bên, và hỏi:

– Thế nào Tôn giả Mãn Từ tử, có phải do Thế Tôn mà Tôn giả được tu Phạm hạnh và làm đệ tử không?

Tôn giả Mãn Từ tử đáp:

– Đúng thế, đúng thế!

– Tôn giả lại nhân Thế Tôn mà tu giới được thanh tịnh chăng?

– Không phải.

– Tôn giả do tâm thanh tịnh đối với Như Lai mà tu Phạm hạnh phải không?

– Không phải.

– Tôn giả do kiến thanh tịnh đối với Như Lai mà tu Phạm hạnh phải không?

– Không phải.

– Thế nào, hay Tôn giả do không do dự mà tu được Phạm hạnh chăng?

– Không phải.

– Hay Tôn giả do hành tích thanh tịnh mà được tu Phạm hạnh?

– Không phải.

– Thế nào, có phải Tôn giả đối với đạo được trí thanh tịnh mà tu Phạm hạnh chăng?

– Không phải.

– Thế nào, Tôn giả được tri kiến thanh tịnh mà tu Phạm hạnh chăng?

Tôn giả Mãn Từ tử đáp:

– Không phải.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

– Tôi đã hỏi Tôn giả: “Có phải ở chỗ Như Lai mà được tu Phạm hạnh không?” Tôn giả đáp: “Đúng thế!” Tôi lại hỏi: “Tôn giả do trí huệ, tâm thanh tịnh, đạo tri kiến thanh tịnh mà được tu Phạm hạnh chăng?” Tôn giả lại nói: “Không”. Nay Tôn giả ở chỗ Như Lai được tu Phạm hạnh thế nào?

Tôn giả Mãn Từ tử đáp:

– Nghĩa của giới thanh tịnh có thể khiến tâm thanh tịnh. Nghĩa của tâm thanh tịnh có thể khiến kiến thanh tịnh. Nghĩa kiến thanh tịnh có thể khiến không do dự thanh tịnh. Nghĩa không do dự thanh tịnh có thể khiến hành tích thanh tịnh. Nghĩa hành tích thanh tịnh có thể khiến đạo thanh tịnh. Nghĩa đạo thanh tịnh có thể khiến tri kiến thanh tịnh. Nghĩa tri kiến thanh tịnh có thể khiến nhập nghĩa Niết-bàn. Đó là tôi ở chỗ Như Lai tu được Phạm hạnh.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

– Nay nghĩa Tôn giả nói nhắm về đâu?

Tôn giả Mãn Từ tử nói:

– Nay tôi sẽ đưa thí dụ để giải thích nghĩa này. Người trí do thí dụ mà hiểu được nghĩa, người trí tự ngộ. Ví như hôm nay, Vua Ba-tư-nặc đi từ thành Xá-vệ đến nước Bạt-kỳ, khoảng giữa hai nước đặt bảy cỗ xe. Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc ra khỏi thành cưỡi xe thứ nhất đến xe thứ hai; lên xe thứ hai bỏ xe thứ nhất; đi thêm một lúc lại bỏ xe thứ hai, lên xe thứ ba; tiến tới lại bỏ xe thứ ba, lên xe thứ tư; tiến tới lại bỏ xe thứ tư, lên xe thứ năm; rồi lại tiến tới trước bỏ xe thứ năm, lên xe thứ sáu; rồi lại tiến đến bỏ xe thứ sáu, lên xe thứ bảy và vào nước Bạt-kỳ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đã vào đến cung. Nếu có người hỏi: “Hôm nay Đại vương dùng xe nào đến cung này?” Vua ấy sẽ đáp thế nào?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

– Nếu có người hỏi, vua sẽ đáp thế này: “Tôi ra khỏi thành Xá-vệ. Trước hết, ngồi xe thứ nhất, đến xe thứ hai, rồi bỏ xe thứ hai, đi xe thứ ba; lại bỏ xe thứ ba, lên xe thứ tư; bỏ xe thứ tư, lên xe thứ năm; lại bỏ xe thứ năm, lên xe thứ sáu; lại bỏ xe thứ sáu, lên xe thứ bảy và đến nước Bạt-kỳ. Vì sao thế? Tất cả đều do từ xe đầu đến xe thứ bảy, đến nước Bạt-kỳ. Vì sao thế? Tất cả đều do từ xe đầu đến xe thứ hai, lần lượt nhân nhau mà đến được nước đó.” Nếu có người hỏi, vua sẽ đáp như thế.

Tôn giả Mãn Từ tử đáp:

– Nghĩa giới thanh tịnh cũng lại như thế. Do tâm thanh tịnh được kiến thanh tịnh. Do kiến thanh tịnh đến được chỗ không do dự thanh tịnh. Do nghĩa không do dự thanh tịnh đến được hành tích thanh tịnh. Do hành tích thanh tịnh đến được đạo thanh tịnh. Do đạo thanh tịnh đến được tri kiến thanh tịnh. Do tri kiến thanh tịnh đến được Niết-bàn. Tôi ở chỗ Như Lai tu được Phạm hạnh. Vì sao thế?

Nghĩa giới thanh tịnh là hình thức thọ nhập, song Như Lai nói khiến trừ thọ nhập, nghĩa tâm thanh tịnh cũng là lối thọ nhập, nhưng Như Lai nói trừ thọ nhập, cho đến nghĩa của tri kiến cũng là thọ nhập. Như Lai nói trừ thọ nhập, cho đến Niết-bàn là chỗ sở đắc tu Phạm hạnh của Như Lai.

Nếu ngay giới thanh tịnh cho là ở chỗ Như Lai được tu Phạm hạnh thì người phạm phu cũng sẽ được diệt độ. Vì có sao? Phạm phu cũng có giới pháp này. Lời Thế Tôn nói, do thứ tự thành đạo đến Niết-bàn, không phải chỉ riêng giới thanh tịnh mà đến được Niết-bàn.

Ví như có người muốn lên trên lầu bảy tầng, cần theo thứ tự mà lên. Giới thanh tịnh cũng vậy, dần dần đến tâm. Do tâm đến kiến, do kiến đến không do dự, do không do dự đến được hành tích thanh tịnh, do tịnh hành tích mà đến được đạo, do tịnh đạo đến được tri kiến, do tịnh tri kiến đến được Niết-bàn.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất liền khen:

– Lành thay, lành thay! Tôn giả thuyết nghĩa này thật hay! Nay Tôn giả tên gì? Các Tỳ-kheo Phạm hạnh gọi hiệu Tôn giả là gì?

– Các Tỳ-kheo gọi tôi là Mãn Từ tử. Mẹ tôi họ Di-đa-da-ni.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

– Lành thay, lành thay, ngài Mãn Từ tử! Trong pháp Hiền thánh thật không ai bằng ngài, ngài chứa đựng cam lồ ban rải vô cùng. Tôi hỏi nghĩa rất sâu xa mà ngài đều diễn nói tất cả. Dầu cho các vị Phạm hạnh có đội ngài trên đầu đi khắp thế gian cũng không thể báo đáp được ân này. Ai được đến thân cận thăm hỏi sẽ chóng được lợi lành. Nay tôi cũng được lợi lành, vâng nhận lời dạy bảo.

Tôn giả Mãn Từ tử nói:

– Lành thay, lành thay! Như lời Tôn giả nói. Tôn giả tên gì? Các Tỳ-kheo gọi Tôn giả là gì?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

– Tôi tên Ưu-ba-đề-xá. Mẹ tên Xá-lợi. Các Tỳ-kheo gọi tôi là Xá-lợi-phất.

Tôn giả Mãn Từ tử nói:

– Nay tôi cùng Đại nhân bàn luận. Tôi không được biết trước bậc Đại tướng của pháp đến đây! Nếu tôi biết Tôn giả Xá-lợi-phất đến, tôi đã không đối đáp với Tôn giả thế này. Chỗ hỏi của Tôn giả rất sâu xa, tùy lúc mà phát khởi.

Lành thay! Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả là bậc thượng thủ trong đệ tử Phật, hằng dùng pháp vị cam lồ để tự an lạc. Dù cho các vị Phạm hạnh dùng đầu đội Tôn giả Xá-lợi-phất mà đi trong thế gian, năm này qua năm khác, cũng không báo được ơn này chút nào. Chúng sanh nào đến thăm hỏi, gần gũi Tôn giả, người ấy chóng được lợi lành. Chúng tôi cũng chóng được lợi lành.

Bấy giờ, hai Hiền giả ở vườn ấy cùng nhau luận nghị như thế.

Bấy giờ, hai người, mỗi người nghe nói xong, đều vui vẻ vâng làm.

Đăng pháp và Trú Độ,
Thức, Quân-đầu, Hai luân,

Nước và Dụ thành quách,
Bà-mật và Bảy xe.

